

Số: 72/2024/QĐST-DS

P-T, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023.

Xét “Đơn xin miễn nộp tiền án phí” ngày 11/9/2024 của ông **Nguyễn Văn T**, bà **Bùi Thị M** và “Thông báo về việc miễn nộp tiền án phí” ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn Q** - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: **Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trương Thị N** - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: **Khu phố E, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Tuyết T1** - Luật sư.

Địa chỉ: **Văn phòng L** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh N**.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1957 và bà Bùi Thị M - Sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1984.
- Ông Nguyễn Văn Ngọc T3 - Sinh năm 1994.
- Ông Nguyễn Văn Ngọc T4 - Sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị M đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn Ngọc T3 và ông Nguyễn Văn N1 T4 đồng ý trả cho ông Bùi Văn Q số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) đã nhận đặt cọc để chuyển nhượng các thửa đất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Huỳnh Thị Tuyết T1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trương Thị N đồng ý với thỏa thuận nêu trên của bà Nguyễn Thị Thanh H và không có ý kiến gì khác.

*** Về án phí:**

- Ông Bùi Văn Q không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005146 ngày 27/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị M là người cao tuổi (Ông T đã 67 tuổi và bà M đã 66 tuổi). Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005681 ngày 09/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng

